

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 23 - 6 - 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA- TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quý Hai

Ông Thái Thiên Lương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST - TCDS ngày 31/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐHPT - DSST ngày 26/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền làm đơn khởi kiện: Ông Trần Mạnh H - Giám đốc Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ – NHNo - PC ngày 27 tháng 12 năm 2019) .

Người được ông Nguyễn Mạnh Hùng ủy quyền lại: Ông Lê Thanh H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình (theo giấy ủy quyền số: 03/UQ – TH ngày 28/01/2021).

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 ông Trần Mạnh H giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình được ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ủy quyền và bản tự khai của ông Lê Thanh H trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình được ông Trần Mạnh Hùng ủy quyền lại khai: Ngày 28 tháng 7 năm 2017 ông Nguyễn Đức T ký hợp đồng tín dụng số: 962/2017/HĐTD ngày 28/7/2017 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình để vay số tiền 400.000.000đ(bốn trăm triệu đồng); Mục đích: Chăn nuôi theo mô hình kinh tế trang trại tổng hợp, thời hạn vay là 60 tháng thời hạn trả nợ gốc kỳ cuối cùng ngày 28/7/2022. Trong đó các kỳ trả nợ được phân như sau:

Ngày 28/7/2018: 20.000.000đ;

Ngày 28/7/2019: 30.000.000đ;

Ngày 28/7/2020: 50.000.000đ;

Ngày 28/7/2021: 100.000.000đ;

Ngày 28/7/2022: 200.000.000đ.

Theo hợp đồng tín dụng thì từ khi vay vốn đến nay ông Nguyễn Đức T đã trả được 20.000.000đ tiền gốc và 59.504.108đ tiền lãi. Số tiền gốc còn lại 380.000.000đ từ đó đến nay ông Nguyễn Đức T không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định (thuộc nhóm nợ xấu). Ngày 12/4/2021 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình làm đơn rút phần đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Minh P trú tại thôn T, xã K, huyện H là bị đơn trong vụ án (bố mẹ của ông Nguyễn Đức T) đã dùng tài sản của mình cho con trai Nguyễn Đức T vay. Hiện ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Minh P đã trả đủ số tiền gốc và lãi vì vậy Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ phải trả và xử lý tài sản đã thế chấp đối với ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Minh P. Bổ sung đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Đức T và xử lý tài sản theo hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Đức T đã ký với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình. Hiện tổng số tiền còn lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức T phải trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) là: 270.043.690đ (hai trăm bảy mươi triệu không trăm bốn ba nghìn sáu trăm chín mươi đồng); trong đó tiền gốc là 189.994.521đ; tiền lãi: 80.049.169đ. Trường hợp ông Nguyễn Đức T không trả đủ số tiền gốc và lãi trên thì đề nghị xử lý tài sản mà ông Thuận đã thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CG506259, số vào sổ cấp GCN: CH1854 do UBND huyện Tuyên Hóa cấp ngày 28/7/2017, đứng tên ông Nguyễn Đức T; Thửa đất số: 388; Tờ bản đồ số: 47; Địa chỉ thửa đất: TK 54/11, thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích thửa đất: 16.941m².

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG506260, số vào sổ cấp GCN: CH01855, do UBND huyện Tuyên Hóa cấp ngày 28/7/2017, đứng tên ông Nguyễn Đức T; Thửa đất số: 7 + 8+ 9; Tờ bản đồ số: 37; Địa chỉ thửa đất: Xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích thửa đất: 13886,0m²

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình, tiến hành triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt của nguyên đơn được ủy quyền còn ông Nguyễn Đức T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của ông T và hòa giải được. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương UBND xã K, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thì ông Nguyễn Đức T đã bỏ đi khỏi địa phương trước khi Ngân hàng làm đơn khởi kiện tại Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đã nộp 10.984.000đ (mười triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) đề nghị ông Nguyễn Đức T phải chịu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và bảo đảm quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị Minh P là vợ chồng đã trả đầy đủ gốc và lãi đối với khoản tiền mà vợ chồng ông V, bà P cho ông T mượn tài sản để thế chấp, vì vậy Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình rút phần khởi kiện đối với ông V, bà P đề nghị không xem xét đối với khoản tiền vay và xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng ông V, bà P là đúng quy định của pháp luật. Phần đơn khởi kiện bổ sung của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H Bắc Quảng Bình chỉ yêu ông Nguyễn Đức T phải trả nợ gốc và lãi còn lại và xử lý tài sản nếu ông Thuận không trả đủ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Quá trình giải quyết ông T vắng mặt, Tòa án đã xác minh tại địa phương và niêm yết thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Thuận đã được triệu tập họp lệ xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 320; Điều 322; Điều 323; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm

và nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) là: 270.043.690đ (hai trăm bảy mươi triệu không trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi đồng); trong đó tiền gốc là: 189.994.521đ; tiền lãi: 80.049.169đ và lãi phát sinh cho đến khi tất toán hết khoản vay. Trường hợp ông Nguyễn Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tại chỗ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tại chỗ, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí và chi phí thẩm định tại chỗ đã nộp, ông Nguyễn Đức T phải trả lại khoản tiền chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình. Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Nguyễn Đức T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ – NHNo - PC ngày 27 tháng 12 năm 2019) làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1951 đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Là bố, mẹ của ông Nguyễn Đức T). Theo đơn khởi kiện, căn cứ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình với ông Nguyễn Đức T, thì ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị Minh P đã cho ông Nguyễn Đức T là con trai dùng tài sản của vợ chồng gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình. Hiện ông Nguyễn Đức T làm ăn thua lỗ đã bỏ đi khỏi địa phương không có địa chỉ cụ thể nên vợ chồng ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị Minh P đã tự nguyện trả đủ số tiền gốc và lãi phát sinh theo phần thế chấp tài sản. Vì vậy Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình rút phần đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị Minh P là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận và không đưa ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị Minh P vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là bị đơn. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Nguyễn

Đức T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Quá trình giải quyết ông T vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì ông T đã bỏ đi khỏi địa phương trước khi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng làm đơn khởi kiện tại Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Đức T vắng mặt lần thứ 2. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T.

[2] Theo đơn khởi kiện bổ sung, căn cứ hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản số: 962/2017/HĐTD ngày 28/7/2017 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đối với ông Nguyễn Đức T Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của các hợp đồng đã thể hiện đầy đủ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các bản hợp đồng được thiết lập trên cơ sở do hai bên hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận. Vì vậy hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản là căn cứ pháp lý để giải quyết khi các bên vi phạm. Căn cứ hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đã cho ông Nguyễn Đức T vay tổng số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) để chăn nuôi theo mô hình kinh tế trang trại tổng hợp. Ông Nguyễn Đức T đã thế chấp tài sản làm đảm bảo nợ vay gồm:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 962/2015/HĐTC ngày 06/10/2015 giữa ông Nguyễn Đức T và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình là thửa đất số: 388; tờ bản đồ số: 47; thuộc Giấy CNQSD đất số AO 384018; địa chỉ thửa đất: TK54/11, thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; diện tích: 16.941m²; Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng đến tháng 12 năm 2053.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG506260, sổ vào sổ cấp GCNCH011855 do UBND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/7/2017, đứng tên ông Nguyễn Đức T; Thửa đất số: 7 +8 +9; Tờ bản đồ số 37; Địa chỉ thửa đất: xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích thửa đất: 13886,0m².

Quá trình sử dụng vốn vay ông Nguyễn Đức T đã trả được 20.000.000đ, vợ chồng ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Minh P trả được 190.005.479đ tiền gốc và lãi phát sinh, số tiền gốc còn lại ông Nguyễn Đức T phải trả là 189.994.521đ. Vì vậy Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đã trả lại cho ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị Minh P các loại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp và rút phần khởi kiện yêu cầu trả nợ đối với ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị Minh P là có căn cứ phía ông V, bà P không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Phần nợ vay của ông Nguyễn Đức T còn phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) là: 270.043.690đ trong đó (tiền gốc là 189.994.521đ; tiền lãi: 80.049.169đ) Do ông Nguyễn Đức T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ đã ký trong hợp đồng nên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình yêu cầu ông Nguyễn Đức T phải trả đủ toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và đề nghị xử lý tài sản trong trường hợp ông Nguyễn Đức T không trả nợ là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng các Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận phần rút đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đối với ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Thị Minh P. Chấp nhận đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam người được ủy quyền khởi kiện ông Trần Mạnh H giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đối với ông Nguyễn Đức T. Buộc ông Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) ông Nguyễn Đức T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp ông Nguyễn Đức T không trả đủ số tiền gốc và lãi thì phía Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử thấy các điều khoản áp dụng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình không phải chịu và được nhận lại số tiền đã nộp. Ông Nguyễn Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí thẩm định tại chỗ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đã nộp 6.000.000đ đã chi phí hết 1.000.000đ số còn lại 5.000.000đ đã trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình. Số tiền chi phí thẩm định tại chỗ áp dụng các Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Đức T phải chịu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Người được ủy quyền khởi kiện ông Trần Mạnh H - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đối với ông Nguyễn Đức T.

Buộc ông Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) là: 270.043.690đ (hai trăm bảy mươi triệu không trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi đồng); trong đó tiền gốc: 189.994.521đ (một trăm tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi một đồng); tiền lãi: 80.049.169đ (tám mươi triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm sáu mươi chín đồng)

Trường hợp ông Nguyễn Đức T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát mại tài sản đã thế chấp gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 962/2015/HĐTC ngày 06/10/2015 giữa ông Nguyễn Đức T và Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình là thửa đất số: 388; tờ bản đồ số: 47; thuộc Giấy CNQSD đất số AO 384018; địa chỉ thửa đất: TK54/11, thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; diện tích: 16.941m²; Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng đến tháng 12 năm 2053.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG506260, sổ vào sổ cấp GCNCH011855 do UBND huyện H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Đức T; Thửa đất số: 7 +8 +9; Tờ bản đồ số 37; Địa chỉ thửa đất: xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích thửa đất: 13886,0m²

(Theo hợp đồng tín dụng số: 962/2017/HĐTD ngày 28/7/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 962/2015/HĐTC ngày 06/10/2015 giữa Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình với ông Nguyễn Đức T để thu hồi nợ)

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Đức T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) ông Nguyễn Đức T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh

lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Đức T phải chịu 13.502.000đ (mười ba triệu năm trăm linh hai nghìn đồng)

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình số tiền nộp tạm ứng án phí là 10.984.000đ (mười triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007973 ngày 31/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

4. Áp dụng các Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Đức T phải chịu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền chi phí thẩm định tại chỗ. Ông Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/6/2021) riêng bị đơn ông Nguyễn Đức T thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận

- Đường sự
- VKSND huyện Tuyên Hoá
- THADS huyện Tuyên Hoá
- TAND tỉnh QB
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Dân